

Số: 2006/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 23 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Thuận Lợi chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án Chung cư Thuận Giao tại phường Thuận Giao, thành phố Thuận An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 354/TTr-STNMT ngày 17/7/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Thuận Lợi chuyển mục đích sử dụng đất với tổng diện tích 10.089,9m² để thực hiện dự án Chung cư Thuận Giao. Cụ thể như sau:

1. Chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp, cụ thể:

a) Chuyển mục đích sử dụng đất với hình thức Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất để sử dụng vào mục đích đất ở tại đô thị với diện tích 3.448,1m².

b) Chuyển mục đích sử dụng đất với hình thức Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất với diện tích 2.695,8m². Trong đó:

- Đất khu vui chơi, giải trí công cộng (đất cây xanh, vườn hoa): 1.127,9m²;

- Đất giao thông: 1.567,9m² (trong đó có 61,9m² thuộc hành lang an toàn đường bộ);

2. Chuyển mục đích sử dụng đất từ đất phi nông nghiệp sang các loại đất, cụ thể:

a) Chuyển mục đích sử dụng đất với hình thức Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất để sử dụng vào mục đích đất ở tại đô thị với diện tích 502,9m².



b) Chuyển mục đích sử dụng đất với hình thức Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất với diện tích 1.003,1m². Trong đó:

- Đất khu vui chơi, giải trí công cộng (đất cây xanh, vườn hoa): 505,9m²;
- Đất giao thông: 497,2m².

3. Chuyển mục đích sử dụng đất với hình thức đăng ký biến động đất đai đối với diện tích nhận chuyển nhượng có nguồn gốc đất ở để sử dụng vào mục đích như sau:

a) Đất ở tại đô thị diện tích 1.473,4m² (Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất).

b) Đất giao thông diện tích 582m² (trong đó có 103m² thuộc hành lang an toàn đường bộ (Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất).

c) Đất khu vui chơi, giải trí công cộng (đất cây xanh, vườn hoa) diện tích 384,6m² (Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất).

4. Thời hạn thực hiện dự án: Đến ngày 23 / 7 /2070.

5. Vị trí, địa điểm khu đất: Tại phường Thuận Giao, thành phố Thuận An theo Bản đồ lồng ghép quy hoạch do Văn phòng Đăng ký đất đai xác lập ngày 26/5/2020 (Bảng thuyết minh diện tích kèm theo).

6. Nghĩa vụ tài chính: Thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 2. Căn cứ Điều 1 của Quyết định này, Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các công việc sau đây:

1. Thông báo Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Thuận Lợi nộp tiền sử dụng đất, phí và lệ phí theo quy định của pháp luật.

2. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Thuận Lợi sau khi đơn vị hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định.

3. Xác định cụ thể mốc giới và bàn giao đất trên thực địa.

4. Chính lý hồ sơ địa chính.

Điều 3. Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Thuận Lợi có trách nhiệm:

1. Tổ chức thi công xây dựng cơ sở hạ tầng theo đúng quy hoạch chi tiết đã được Ủy ban nhân dân thành phố Thuận An phê duyệt.

2. Nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí và lệ phí vào ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành trước khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

3. Quản lý dự án của mình đảm bảo dự án thực hiện đúng tiến độ đã đăng ký, sử dụng đất đúng mục đích, ranh giới, diện tích.

4. Đến Ủy ban nhân dân phường Thuận Giao nơi có đất để đăng ký biến động đất đai theo quy định.



5. Chậm nhất 12 tháng sau khi ký Quyết định này và tiếp theo định kỳ 06 tháng, phải báo cáo tiến độ thực hiện dự án đầu tư cho Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân thành phố Thuận An.

6. Đất được Nhà nước giao để thực hiện dự án đầu tư mà không được sử dụng trong thời hạn 12 tháng liên tục hoặc tiến độ sử dụng đất chậm 24 tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư kể từ khi nhận bàn giao đất trên thực địa phải đưa đất vào sử dụng; trường hợp không đưa đất vào sử dụng thì chủ đầu tư được gia hạn sử dụng 24 tháng và phải nộp cho Nhà nước khoản tiền tương ứng với mức tiền sử dụng đất đối với thời gian chậm tiến độ thực hiện dự án trong thời gian này; hết thời hạn được gia hạn mà chủ đầu tư vẫn chưa đưa đất vào sử dụng thì Nhà nước thu hồi đất mà không bồi thường về đất và tài sản gắn liền với đất.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thuận An, Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Thuận Lợi và Thủ trưởng các ban ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm đưa Quyết định này lên công thông tin điện tử của tỉnh. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Website tỉnh;
- LĐVP (Lg, Th), Tn;
- Lưu: VT. *h*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
K. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Mai Hùng Dũng

BẢNG THỐNG KÊ DIỆN TÍCH CHANG GIỮ VÀ CHANG GIAO TẠI PHƯỜNG THUẬN GIAO, THÀNH PHỐ THUẬN AN

(Kèm theo Quyết định số 2006/QĐ-UBND ngày 22/.../2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)



1	A	632	DC150	1111			246.2	1,333.3	221.9	5,424.4	Đất xây dựng công trình	CR 187250	
2	A	632	DC150					48.2	10.2			Đất xây dựng công trình	CR 187250
3	A	625	DC150	1105			4.6				Đất xây dựng công trình	CR 286012	
4	A	819	DC181	929			535.2	2,104.6	281.0		Đất xây dựng công trình	CR 187251	
5	A	819	DC181					418.5				Đất xây dựng công trình	CR 187251
6	A	819	DC181					220.7				Đất xây dựng công trình	CR 187251
7	CÂY XANH	632	DC150	1112			54.2		109.7		163.9	Đất cây xanh vườn hoa	CR 187250
8	CÂY XANH	632	DC150	1113					65.6	105.3	Đất cây xanh vườn hoa	CR 187250	
9	CÂY XANH	819	DC181	928					39.7		Đất cây xanh vườn hoa	CR 187251	
10	CÂY XANH	819	DC181	934			104.8	200.4	105.5	532.6	Đất cây xanh vườn hoa	CR 187251	
11	CÂY XANH	819	DC181					101.2	20.7			Đất cây xanh vườn hoa	CR 187251
12	CÂY XANH	819	DC181	932			39.1	87.0		126.1	Đất cây xanh vườn hoa	CR 187251	
13	CÂY XANH	819	DC181	930				244.0		330.5	Đất cây xanh vườn hoa	CR 187251	
14	CÂY XANH	632	DC150	1109			45.4	13.5			Đất cây xanh vườn hoa	CR 187250	
15	CÂY XANH	632	DC150						27.6			Đất cây xanh vườn hoa	CR 187250
16	CÂY XANH	632	DC150	1108				3.3		3.3	Đất cây xanh vườn hoa	CR 187250	
17	CÂY XANH	632	DC150	1107				211.1		211.1	Đất cây xanh vườn hoa	CR 187250	
18	CÂY XANH	632	DC150	1104			21.4	123.1	98.3	413.4	Đất cây xanh vườn hoa	CR 187250	
19	CÂY XANH	819	DC181	935			18.5	12.3	87.1		Đất cây xanh vườn hoa	CR 187251	
20	CÂY XANH	819	DC181						52.7			Đất cây xanh vườn hoa	CR 187251
21	CÂY XANH	819	DC181	931				115.1		132.2	Đất cây xanh vườn hoa	CR 187251	
23	CÂY XANH	632	DC150	1110				17.1			Đất cây xanh vườn hoa	CR 187250	
24	GIAO THÔNG	632	DC150	1106			178.2	784.6	221.4	1,598.5	Đất giao thông	CR 187250	
25	GIAO THÔNG	632	DC150					24.1				Đất giao thông	CR 187250
26	GIAO THÔNG	624	DC150			35.1	20.8	64.9	10.8			Đất giao thông	CR 286010
27	GIAO THÔNG	625	DC150			34.3	20.6	61.1	11.0			Đất giao thông	CR 286012
28	GIAO THÔNG	626	DC150			33.6	20.5	66.4	11.1			Đất giao thông	CR 286011
29	GIAO THÔNG	819	DC181	933			15.5	93.2	275.8	1,048.6	Đất giao thông	CR 187251	
30	GIAO THÔNG	819	DC181					62.9	595.3			Đất giao thông	CR 187251
31	GIAO THÔNG	819	DC181					5.9				Đất giao thông	CR 187251